

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST

Ngày : 20-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Minh Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hữu Sang

Ông Bùi Đức Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Dương Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXX-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 31/8/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty TNHH mua bán nợ G

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Huyền T – Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, tòa nhà PVL LT Tower, số 5 đường D1, phường LT, Tp TPĐ, Tp Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1985; nơi cư trú: 89 HPT, phường HX, quận CL, Đà Nẵng là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 21/5/2022). (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Phan Thị Bích P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 2, khối HL, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định. (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Công ty TNHH Mua bán nợ G, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức H trình bày:

Vào 07/02/2018, bà Phan Thị Bích P có kí hợp đồng tín dụng số 20180214-0001684 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Nay là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) (sau đây gọi tắt là VPB SMBC FC) để vay số tiền 31.650.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Phan Thị Bích P có trách nhiệm thanh toán số tiền 49.284.291 đồng (gồm cả gốc lẫn lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.057.974 đồng, tháng cuối cùng trả 1.950.889 đồng. Bắt đầu từ ngày 12/03/2018.

Thực hiện hợp đồng, bà Phan Thị Bích P đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho VPB SMBC FC 7 lần với tổng số tiền 14.489.948 đồng bao gồm 6.577.015 đồng nợ gốc và 7.912.933 đồng nợ lãi. Kể từ ngày 31/01/2019 đến nay, bà Phan Thị Bích P không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Hiện nay khoản nợ đã được VPB SMBC FC chuyển nhượng lại cho Công ty TNHH Mua bán nợ G.

Do bà Phan Thị Bích P trễ hạn thanh toán nên Công ty TNHH mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Bích P thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số nợ tính đến 12/02/2020 là 34.794.343 (Ba mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn ba trăm bốn mươi ba) đồng, bao gồm:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc tính đến 12/02/2020: 25.072.985 đồng
- Trả toàn bộ khoản nợ lãi tính đến 12/02/2020: 9.721.358 đồng.

Ngoài ra, Công ty G không yêu cầu tính lãi quá hạn phát sinh.

Bị đơn bà Phan Thị Bích P đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý án án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bà Phan Thị Bích P không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn bà Phan Thị Bích P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà P. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 và Điều 108 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bà Phan Thị Bích P phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền nợ tính đến ngày 12/02/2020 là 34.794.343 đồng (trong đó tiền gốc 25.072.985 đồng, tiền lãi 9.721.358 đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty G không yêu cầu tính lãi phát sinh sau ngày 12/02/2020. Về án phí dân sự sơ thẩm bà Phan Thị Bích P phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Công ty TNHH Mua bán nợ G yêu cầu bà Phan Thị Bích P trả tiền vay, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Căn cứ khoản 3, Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[1.2] Nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ G tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Phan Thị Bích P, cư trú tại: Tổ 2, khối HL, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

[1.3] Bị đơn bà Phan Thị Bích P đã được Tòa triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Thị Bích P theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G, yêu cầu bà Phan Thị Bích P thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền tính đến ngày 12/02/2020 là 34.794.343 đồng, trong đó nợ gốc: 25.072.985 đồng, nợ lãi: 9.721.358 đồng.

Bà Phan Thị Bích P đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt mà không thuộc trường hợp bất khả

kháng hoặc trở ngại khách quan, không có văn bản trình bày ý kiến khi nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án và thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự “đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng ngày 07/02/2018 thì có căn cứ xác định bà Phan Thị Bích P có ký với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Nay là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) Hợp đồng vay vốn số 20180214-0001684 số tiền 31.650.000 đồng, trong đó vay tiêu dùng 30.000.000 đồng, vay trả phí bảo hiểm 1.650.000 đồng (Phí bảo hiểm là 5,5% giá trị của khoản vay tiêu dùng cá nhân), thời hạn vay tiêu dùng 24 tháng, lãi suất 3.92%/tháng, Lịch sử thanh toán và Bảng kế hoạch trả nợ thì hình thức và nội dung sự thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự. Bà Phan Thị Bích P đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho VPB SMBC FC 7 lần với tổng số tiền 14.489.948 đồng bao gồm 6.577.015 đồng nợ gốc và 7.912.933 đồng nợ lãi. Kể từ ngày 31/01/2019 đến nay, bà Phan Thị Bích P không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào. Do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng vay vốn đã ký nên căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G về việc yêu cầu bà Phan Thị Bích P thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty số tiền tính đến ngày 12/02/2020 là 34.794.343 đồng (trong đó nợ gốc 25.072.985 đồng, nợ lãi 9.721.358 đồng) là có cơ sở, phù hợp với quy định tại điều 91 và Điều 108 của Luật các tổ chức tín dụng, nên chấp nhận.

Sau ngày 12/02/2020 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả bất kỳ khoản lãi nào nữa. Sau ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn phải chịu lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật Dân sự theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G nên bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì án phí về tranh chấp dân sự sơ thẩm có giá ngạch là  $34.794.343 \times 5\% = 1.739.717$  đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn Công ty TNHH Mua

bán nợ G.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 và Điều 108 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ G đối với bà Phan Thị Bích P về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc bà Phan Thị Bích P phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền nợ tính đến ngày 12/02/2020 là 34.794.343 đồng (ba mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng), trong đó tiền gốc 25.072.985 đồng, tiền lãi 9.721.358 đồng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Mua bán nợ G không yêu cầu tính lãi phát sinh sau ngày 12/02/2020.

4. Án phí dân sự sơ thẩm

- Bà Phan Thị Bích P phải chịu 1.739.717đ (một triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm mười bảy đồng)

- Hoàn trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền 870.000 đồng (tám trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí (do ông Nguyễn Đức H nộp) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007342 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ

hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**6. Về quyền nghĩa vụ thi hành án:**

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Lê Thị Minh Trí**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

